

Số: **59** /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày **28** tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024
của Chính phủ và tình hình kinh tế - xã hội tháng 3, Quý I năm 2024;
nhiệm vụ trọng tâm tháng 4, Quý II năm 2024 của tỉnh Quảng Ngãi**

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước 2024, trên cơ sở điều kiện thực tế tại địa phương, kết luận và chỉ đạo của Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định¹, Chỉ thị², Kế hoạch³. Trên cơ sở các nhiệm vụ được giao, các sở, ban ngành, đơn vị, địa phương xây dựng xây dựng kế hoạch cụ thể về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh theo đúng phương châm hành động của Chính phủ và của tỉnh năm 2024; tập trung nguồn lực cho công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, đảm bảo tiến độ thực hiện các dự án có quy mô lớn, đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công và thực hiện đồng bộ, có hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường chuyển đổi số, quyết liệt cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi⁴; giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế.

¹ Số 91/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; số 92/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 về Kế hoạch hành động thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Quảng Ngãi năm 2024; số 1440/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 về Chương trình công tác trọng tâm năm 2024 của UBND tỉnh.

² Số 01/CT-UBND ngày 03/01/2024 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024; số 02/CT-UBND ngày 16/01/2024 về việc tăng cường các biện pháp thu ngân sách nhà nước năm 2024 và chi ngân sách địa phương; Số 03/CT-UBND ngày 23/01/2024 về việc tập trung thực hiện hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh năm 2024.

³ Số 10/KH-UBND ngày 19/01/2024 về việc phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2024; số 33/KH-UBND ngày 06/02/2024 về tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2024.

⁴ Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 15/3/2024 về việc tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

II. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH THÁNG 3 VÀ QUÝ I NĂM 2024

1. Lĩnh vực kinh tế

a) Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) Quý I năm 2024 ước tính tăng 3,15% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,14%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 1,21%; khu vực dịch vụ tăng 3,89%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 4,36%.

b) Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 3 năm 2024 ước giảm 23,17%⁵ so với tháng trước và giảm 33,01% so với cùng kỳ; trong đó: Công nghiệp khai khoáng tăng 26,35%; công nghiệp sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng 8,5%; công nghiệp cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 1,76%; riêng công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 23,89%.

Tính chung, chỉ số sản xuất công nghiệp Quý I năm 2024 ước giảm 0,46% so với cùng kỳ; trong đó: Công nghiệp khai khoáng tăng 21,19%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 0,18%; công nghiệp cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 10,12%; riêng công nghiệp sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí giảm 25,08%.

Một số sản phẩm Quý I năm 2024 tăng so với cùng kỳ: Thép tăng 74%; sợi tăng 40,2%; sữa các loại tăng 30,8%; giày da tăng 26,8%; tinh bột mì tăng 21,2%; bia các loại tăng 14%; ... Một số sản phẩm giảm: Sản phẩm lọc dầu giảm 11,3%; bánh kẹo các loại giảm 3,4%; dăm gỗ nguyên liệu giấy giảm 29,5%; điện sản xuất giảm 28,5%.

c) Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

- Nông nghiệp:

+ Về trồng trọt: Diện tích lúa Đông - Xuân gieo trồng đạt 37.992 ha, giảm 0,3% (128 ha) so với cùng kỳ⁶. Các loại cây trồng khác như ngô ước đạt 4.436,1 ha, giảm 0,8%; diện tích lạc ước đạt 4.673,7 ha, giảm 2,9%; đậu tương ước đạt 11,5 ha, bằng so với cùng kỳ năm trước; diện tích rau ước đạt 6.381,4 ha, tăng 3,0%; diện tích đậu ước đạt 1.449,4 ha, tăng 0,4%.

Tình hình sâu bệnh gây hại cho trồng trọt có xảy ra trên cây lúa, tổng

⁵ 02 sản phẩm chiếm tỷ trọng lớn giảm so với tháng trước: sản phẩm lọc hóa dầu giảm 309.343 tấn (-51,8%, nguyên nhân là Nhà máy lọc dầu Dung Quất đã dừng hoạt động từ ngày 15/3/2024 để thực hiện bảo dưỡng tổng thể lần thứ 5), sản phẩm thép giảm nhẹ với 16.923 tấn (-3,8%).

⁶ Một số diện tích lúa bị thu hồi để làm dự án đường giao thông, một số gieo sạ năng suất mang lại không cao và thiếu nước nên chuyển đổi sang cây trồng khác.

diện tích nhiễm là 5.041 ha, giảm 2.894 ha so với cùng kỳ năm trước, như: Chuột, ốc bươu vàng, bọ trĩ⁷; đã chỉ đạo phòng trừ được 5.192 ha. Một số loại rau, tổng diện tích nhiễm là 637,5 ha, tăng 141 ha so với cùng kỳ năm trước, như: Bệnh dòi đục lá, bệnh lở cổ rễ, bệnh thối nhũn⁸ và nhiễm bệnh khảm lá Virus ở cây sắn⁹; đã chỉ đạo phòng trừ được 623 ha.

+ Về chăn nuôi: Chăn nuôi duy trì ổn định. Đàn trâu, bò giảm nhẹ¹⁰ nhưng đàn lợn tăng so với cùng kỳ năm 2023; đàn gia cầm tăng nhưng không đáng kể¹¹. Trong Quý I, dịch bệnh viêm da nổi cục ở trâu bò, dịch tả lợn Châu Phi và bệnh lở mồm long móng xảy ra ở một số nơi¹²; hiện nay, đang tiếp tục tiêm phòng cho gia súc, gia cầm; các bệnh thông thường xảy ra ở vật nuôi và nhỏ lẻ tại các địa phương đã được bao vây dập tắt.

- Lâm nghiệp: Diện tích rừng trồng tập trung Quý I ước đạt 6.199,1 ha rừng, tăng 0,4% so với cùng kỳ. Sản lượng gỗ khai thác ước đạt 426.467,2 m³, tăng 10,3% so với cùng kỳ. Tổ chức 179 đợt truy quét; 160 đợt kiểm tra; 715 đợt tuần tra quản lý bảo vệ rừng; phát hiện 23 vụ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, giảm 01 vụ so với cùng kỳ; thu nộp ngân sách nhà nước 106,5 triệu đồng.

- Thủy sản: Sản lượng thủy sản Quý I ước đạt 69.263 tấn, tăng 3,3% (2.220,3 tấn) so với cùng kỳ. Trong đó, sản lượng khai thác ước đạt 67.588,9 tấn, tăng 3,5%; sản lượng nuôi trồng ước đạt 1.674,1 tấn, giảm 2,8%.

d) Thương mại và dịch vụ

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân Quý I tăng 2,55% so với bình quân cùng kỳ.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 3 ước đạt 6.179 tỷ đồng, giảm 7% so với tháng trước¹³ và tăng 8,4% so với tháng cùng kỳ.

Trong Quý I năm 2024, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 19.389 tỷ đồng, đạt 25,2% so với kế hoạch năm 2024; tăng 10,8% so với cùng kỳ.

- Kim ngạch xuất khẩu Quý I ước đạt 577 triệu USD, tăng 14,2% so với

⁷ Diện tích chuột gây hại 1.869,5 ha, ruồi đục nõn 140 ha, ốc bươu vàng 1.367 ha, bọ trĩ 2.33,5 ha.

⁸ Diện tích sâu tơ 16 ha; sâu xanh da láng 11,5 ha; sâu khoang 116 ha; sâu keo mùa thu 38 ha; bọ nhày 9 ha; rệp 131 ha; bọ trĩ 78 ha, bệnh lở cổ rễ 124,5 ha; bệnh héo xanh 24 ha; bệnh thán thư 19 ha.

⁹ Diện tích nhiễm bệnh khảm lá Virus 4.854 ha.

¹⁰ Đàn trâu, bò giảm là do xuất chuồng để tiêu thụ trước, trong và sau Tết, chưa kịp tái đàn.

¹¹ Đàn trâu có 66.137 con, giảm 1,6% (1.055 con); đàn bò có 272.521 con, giảm 1,8% (4.993 con); đàn lợn có 376.682 con, tăng 0,8%; đàn gia cầm có 5.918,7 ngàn con, tăng 2,2% (127,41 ngàn con).

¹² Bệnh viêm da nổi cục trâu bò: xảy ra ở 4 huyện, thị xã (Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Đức Phổ) với 30 con bò, làm chết và tiêu hủy 20 con; Dịch tả lợn châu Phi: xảy ra ở huyện Tư Nghĩa, tiêu hủy bắt buộc 2 con; Bệnh lở mồm long móng: xảy ra ở huyện Sơn Tịnh Bình Sơn với 15 con bò mắc bệnh, làm chết và tiêu hủy 8 con.

¹³ Tháng 2/2024 trùng với dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn, nhu cầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ tăng cao.

cùng kỳ, đạt 23% kế hoạch năm; mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu tăng: Thủy sản chế biến tăng 0,8%; đồ gỗ tăng 10,8%; may mặc tăng 21,7%; hàng thực phẩm chế biến tăng 52,7%; thép tăng 113%... Mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu giảm: Sản phẩm cơ khí giảm 81%; tinh bột mỳ giảm 2%; dăm gỗ nguyên liệu giấy giảm 9%...

- Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 898 triệu USD, tăng 3,7% so với cùng kỳ, đạt 24,3% kế hoạch năm; sản phẩm nhập khẩu chủ yếu là: Sắt thép, dầu thô, máy móc, phụ tùng thay thế, bông, sợi, vải, nguyên phụ liệu... phục vụ nhu cầu sản xuất trong tỉnh.

- Hoạt động vận tải (không kể vận tải đường sắt): Doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi Quý I ước đạt 1.366,2 tỷ đồng, tăng 9,42% so với cùng kỳ; trong đó, vận tải hành khách ước đạt 351,8 tỷ đồng, tăng 9,03%; vận tải hàng hóa ước đạt 755,4 tỷ đồng, tăng 10,16%; hoạt động kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 259,0 tỷ đồng, tăng 7,87%.

đ) Đầu tư công

- Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 của tỉnh là 6.302,869 tỷ đồng (bao gồm chi đầu tư phát triển khác là 104 tỷ đồng), trong đó: Vốn ngân sách địa phương 5.045,015 tỷ đồng¹⁴, vốn ngân sách Trung ương 1.257,854 tỷ đồng¹⁵.

- Để đảm bảo thực hiện hoàn thành kế hoạch vốn đầu tư công được giao năm 2024, UBND tỉnh ban hành các Chỉ thị: Số 01/CT-UBND ngày 03/01/2024 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 và số 03/CT-UBND ngày 23/01/2024 về việc tập trung thực hiện hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh năm 2024, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 06/02/2024 về tiến độ giải ngân chi tiết vốn đầu tư công năm 2024, quyết tâm hoàn thành mục tiêu đến ngày 31/12/2024 giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 của tỉnh Quảng Ngãi.

- Ước đến ngày 31/3/2024, giải ngân đạt 962,774 tỷ đồng, đạt 15,3% kế hoạch vốn giao, trong đó: Ngân sách địa phương giải ngân khoảng 801,178 tỷ đồng (15,9%), ngân sách trung ương ước khoảng 161,596 tỷ đồng (12,8%).

e) Thu chi ngân sách

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh tháng 3 năm 2024 ước đạt 2.169 tỷ đồng, Quý I năm 2024 ước đạt 8.489 tỷ đồng, tăng 15,6% so với cùng kỳ năm trước, đạt 33,2% dự toán năm, trong đó: Thu nội địa ước đạt

¹⁴ Bao gồm: XDCB tập trung là 2.202,415 tỷ đồng, thu SDD là 2.600 tỷ đồng, thu từ XSKT là 112 tỷ đồng và bội chi NSDP là 130,6 tỷ đồng.

¹⁵ Bao gồm: Vốn hỗ trợ có mục tiêu theo ngành, lĩnh vực là 403,090 tỷ đồng; đầu tư các dự án quan trọng quốc gia, dự án cao tốc, liên kết vùng, đường ven biển, dự án trọng điểm khác là 290 tỷ đồng; CTMTQG là 534,284 tỷ đồng; Vốn nước ngoài là 30,480 tỷ đồng.

5.568 tỷ đồng¹⁶, tăng 3,2% so với cùng kỳ, đạt 31,6% dự toán năm; thu hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 2.921 tỷ đồng, tăng 49,9% so với cùng kỳ năm trước, đạt 37,5% dự toán năm.

- Tổng chi ngân sách địa phương tháng 3 năm 2024 ước đạt 1.292 tỷ đồng, Quý I ước đạt 3.049 tỷ đồng, tăng 19,8% so với cùng kỳ và đạt 16,4% so với dự toán năm.

g) Thu hút đầu tư và quản lý doanh nghiệp

- Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài (FDI): Trong tháng 3 năm 2024, không cấp mới dự án. Lũy kế từ đầu năm đến nay, đã cấp 01 dự án với tổng vốn 417.623 USD - khoảng 10 tỷ đồng.

- Tình hình đầu tư trong nước: Trong Quý I năm 2024 đã chấp thuận chủ trương đầu tư cho 2 dự án, giảm 2 dự án so với cùng kỳ năm 2023; tổng vốn đăng ký 1.800 tỷ đồng.

- Quản lý doanh nghiệp: Số lượng doanh nghiệp thành lập mới trong tháng 3 là 87 doanh nghiệp¹⁷, tăng 33,8% so với cùng kỳ; Quý I là 175 doanh nghiệp¹⁸, tăng 27,7% so với cùng kỳ; tổng vốn đăng ký là 1.006,4 tỷ đồng, giảm 7,5%; số doanh nghiệp giải thể 39 doanh nghiệp, tăng 18%; số doanh nghiệp tạm dừng hoạt động 336 doanh nghiệp, tăng 41,2%. Số hồ sơ đăng ký trực tuyến qua Cổng Thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia trong tháng 3 là 221 hồ sơ, chiếm 63,32% tổng số hồ sơ tiếp nhận và xử lý; Quý I là 621 hồ sơ, chiếm 61,7% tổng số hồ sơ tiếp nhận và xử lý.

h) Tài nguyên và môi trường

Tăng cường công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải, đảm bảo vệ sinh môi trường; công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật của nhà nước về bảo vệ môi trường; kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác, bảo vệ môi trường đối với các dự án khai thác khoáng sản; Quyết định phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 cấp huyện¹⁹; phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của 13/13 huyện, thị xã, thành phố²⁰; Quy định khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm đối với vật chất nạo vét từ các hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi²¹;

¹⁶ Thu từ nhà máy lọc dầu Dung Quất ước đạt 3.245 tỷ đồng, tăng 3,9% so với cùng kỳ, đạt 39,5% dự toán năm; thu tiền sử dụng đất ước đạt 124 tỷ đồng, bằng 77,7% so với cùng kỳ và 4,8% dự toán năm; thu từ hoạt động xổ số kiến thiết ước đạt 39 tỷ đồng, tăng 22,3% so với cùng kỳ và đạt 34,9% dự toán năm.

¹⁷ Trong đó: 01 Công ty cổ phần, 23 Công ty TNHH 2 thành viên trở lên, 63 Công ty TNHH MTV; chưa tính 30 chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đăng ký thành lập mới.

¹⁸ Trong đó: 05 Công ty cổ phần, 37 Công ty TNHH 2 thành viên trở lên, 133 Công ty TNHH MTV; chưa tính 59 chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đăng ký thành lập mới.

¹⁹ Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 18/01/2024 và Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 của UBND tỉnh.

²⁰ Quyết định số 1478/QĐ-UBND; 1477/QĐ-UBND; 1476/QĐ-UBND; 1475/QĐ-UBND; 1474/QĐ-UBND; 1473/QĐ-UBND; 1472/QĐ-UBND; 1471/QĐ-UBND; 1470/QĐ-UBND; 1469/QĐ-UBND; 1468/QĐ-UBND; 1467/QĐ-UBND; 1466/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh.

²¹ Quyết định số 07/2024/QĐ-UBND ngày 01/3/2024.

thực hiện công tác cấp phép các mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh để phục vụ thi công tuyến chính dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025, đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn.

Tiếp nhận giải quyết 111 hồ sơ thu hồi, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh; phê duyệt cấp giấy chứng nhận là 244 giấy chứng nhận/21 tổ chức/21 hồ sơ với tổng diện tích 67,8 ha. Tổ chức kiểm tra, thẩm định chất lượng các phương án kỹ thuật; bản đồ địa hình; bản đồ địa chính khu đất các công trình đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính khu đất, phục vụ công tác kiểm kê, lập phương án bồi thường, thu hồi đất, giao đất 112 hồ sơ.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

a) Giáo dục và Đào tạo

Tổ chức Hội nghị sơ kết học kỳ I, triển khai nhiệm vụ học kỳ II năm học 2023-2024 đảm bảo theo Khung kế hoạch thời gian năm học; tham gia Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia năm học 2023-2024; tổ chức các Cuộc thi: Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh dành cho học sinh trung học và kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 9, lớp 12, “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp” lần thứ VI, Olympic “Tài năng tiếng Anh” cấp tỉnh dành cho học sinh THCS và THPT; tổ chức Hội khỏe Phù Đổng tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XIV năm 2024; hướng dẫn tổ chức thi và cấp chứng nhận nghề phổ thông năm 2023-2024; ban hành cấu trúc đề thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024-2025; thực hiện các biện pháp phòng, ngừa đuối nước cho học sinh; bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, học sinh, phòng tránh trẻ em, học sinh bị xâm hại, trẻ em, học sinh bị bạo lực; bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng, chống ngộ độc thực phẩm tại các trường học; tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại các cơ sở giáo dục, trường học.

b) Y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Tổ chức thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh tại các tuyến; chất lượng khám chữa bệnh được nâng cao, rút ngắn thời gian chờ đợi, tạo thuận lợi cho bệnh nhân trong việc khám chữa bệnh; quản lý, sử dụng thuốc đúng quy chế, đảm bảo an toàn, hợp lý; công tác tuyên truyền, có biện pháp chủ động phòng ngừa, giám sát chặt chẽ nên trong 3 tháng đầu năm không có dịch bệnh lớn xảy ra.

Các hoạt động phòng, chống lao tiếp tục được duy trì; tình hình bệnh sốt rét ổn định, không có ca sốt rét ác tính, không có tử vong do sốt rét; số người mắc sốt xuất huyết giảm²². Duy trì công tác phát hiện và quản lý người bệnh tâm thần tại các tuyến, chương trình tâm thần tại 173 xã; tiếp tục duy trì các hoạt động tư vấn, tuyên truyền về phòng chống bệnh đái tháo đường và quản lý, điều trị bệnh

²² Có 230 ca, giảm 65,04 % so với cùng kỳ năm 2023 (658ca).

nhân theo đúng quy định. Công tác khám phát hiện bệnh nhân phong mới, quản lý bệnh nhân phong và chăm sóc người tàn tật được tăng cường tại các tuyến; công tác tiêm chủng mở rộng được duy trì thực hiện tại 100% xã, phường, thị trấn, đảm bảo chất lượng, không có tai biến sau tiêm chủng; tổ chức vận động hiến máu tình nguyện, thu gom được 4.364 đơn vị máu.

Tập trung chỉ đạo truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng, cảnh báo mối nguy an toàn vệ sinh thực phẩm, tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm được kiểm tra đạt yêu cầu là 98,4%; không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm. Tăng cường công tác truyền thông trên phạm vi toàn tỉnh về nâng cao nhận thức của cộng đồng về chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình. Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe được duy trì thường xuyên bằng nhiều hình thức.

c) Lao động, Thương binh và Xã hội

Công tác lao động, việc làm và thực hiện chính sách xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Thực hiện tốt nhiệm vụ chăm lo Tết cho các đối tượng người có công²³, trẻ em²⁴ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hộ nghèo²⁵, chúc thọ, mừng thọ cho người cao tuổi²⁶, tổ chức Lễ viếng liệt sĩ tại nghĩa trang liệt sĩ tỉnh, phân bổ gạo từ nguồn dự trữ quốc gia để hỗ trợ cứu đói cho người dân trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn²⁷.

Tiếp nhận và xử lý 437 hồ sơ cấp giấy phép lao động nước ngoài; chấp thuận 18 doanh nghiệp được sử dụng người lao động nước ngoài; tiếp nhận và xử lý bằng hình thức trực tuyến đối với 434 hồ sơ; tổ chức 06 phiên giao dịch việc làm đầu Xuân Giáp Thìn - năm 2024; tiếp nhận và xử lý đúng hạn 338 hồ sơ giải quyết hồ sơ chính sách cho các đối tượng thuộc lĩnh vực người có công; cung cấp dữ liệu xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh; ban hành Chương trình Chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2023 – 2030.

d) Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- *Các hoạt động văn hóa, văn nghệ*: Chỉ đạo chuẩn bị tốt các điều kiện cần thiết tại các bảo tàng, di tích, phục vụ khách tham quan nhân dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn; tuyên truyền Kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2024) và chào mừng năm mới 2024, các Chương trình văn hóa, nghệ thuật mừng Đảng - mừng Xuân được tổ chức

²³ Tổng số quà tặng bằng tiền của Chủ tịch nước 54.590 suất, với tổng kinh phí 16,6 tỷ đồng; UBND tỉnh 56.672 suất, với tổng kinh phí hơn 28,3 tỷ đồng; 32.927 suất quà bằng hiện vật với tổng số tiền hơn 15,874 tỷ đồng.

²⁴ 3.705 trẻ em, với tổng kinh phí 1.415,12 triệu đồng.

²⁵ 23.317 hộ nghèo và 18.912 hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh được nhận quà với tổng kinh phí: 21,555 tỷ đồng.

²⁶ 27.200 cụ thuộc diện được chúc thọ, mừng thọ với tổng kinh phí hơn 17 tỷ đồng.

²⁷ Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 03/02/2024.

quy mô và rộng khắp ở các địa phương²⁸; hoàn thiện hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích cấp quốc gia²⁹, công nhận di sản văn hóa phi vật thể³⁰; giới thiệu, quảng bá văn hóa, nghệ thuật đặc sắc của tỉnh trong Chương trình “Sắc quê Quảng Ngãi” tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Tổ chức các chương trình nghệ thuật biểu diễn “Lễ chào cờ đón chào năm mới 2024”; văn nghệ “Mừng đảng, mừng xuân” năm 2024 được tổ chức quy mô và rộng khắp ở cấp tỉnh và cấp huyện; thực hiện Chuyên mục Văn hóa phát trên sóng phát thanh và truyền hình của Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Quảng Ngãi; tổ chức triển lãm Mỹ thuật và Nhiếp ảnh mừng Đảng, mừng Xuân Giáp Thìn; tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày sách và Văn hóa đọc Việt Nam; tổ chức triển lãm sách, báo, tài liệu Kỷ niệm 94 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Các hoạt động thể dục, thể thao: Tổ chức các giải thể thao mừng Đảng - mừng xuân³¹; Kế hoạch tổ chức các hoạt động thể thao cấp tỉnh và toàn quốc năm 2024; hoàn thành công tác kiểm tra tuyển chọn vận động viên của các đội tuyển, đội trẻ và các đội năng khiếu chuẩn bị lực lượng cho các giải thể thao năm 2024.

- Lĩnh vực du lịch: Tổng lượt khách trong Quý I ước đạt 298 nghìn lượt người, tăng 35% so với cùng kỳ, trong đó, khách quốc tế 4.200 lượt, tăng 69% so với cùng kỳ; doanh thu ước đạt gần 198 tỷ đồng, tăng 28% so với cùng kỳ, trong đó thu bằng ngoại tệ 820 nghìn USD, tăng 2 lần so với cùng kỳ năm trước.

đ) Thông tin, truyền thông và Phát thanh truyền hình

Tập trung tuyên truyền, phản ánh các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh quan trọng diễn ra trên địa bàn tỉnh; tuyên truyền về phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả; Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; an toàn thực phẩm trước, trong, sau Tết Giáp Thìn và trong năm 2024; tuyên truyền công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ, công tác giao nhận quân năm 2024. Phản ánh công tác an sinh xã hội, hoạt động của cấp ủy, chính quyền, hội đoàn thể các cấp chăm lo, thăm hỏi, động viên và chúc Tết cán bộ lão thành cách mạng, gia đình liệt sĩ, gia đình chính sách, gia đình có công, gia đình có hoàn

²⁸ Trung tâm Văn hóa – Nghệ thuật tỉnh thực hiện: Chương trình nghệ thuật ca, múa nhạc với chủ đề nội dung ca ngợi Đảng, Bác Hồ, ca ngợi tình yêu quê hương đất nước, ca ngợi sự đổi mới kinh tế - xã hội của tỉnh, Chương trình tuyên truyền lưu động chủ đề “*Mừng Đảng – Mừng Xuân Giáp Thìn năm 2024*”; các huyện, thị xã, thành phố tổ chức chương trình nghệ thuật Chào năm mới – 2024, Liên hoan văn nghệ công chiêng, đàn hát dân ca mừng Đảng, mừng Xuân, đêm hội đón giao thừa và Bắn pháo hoa, Hội Bài chòi nhân dịp xuân Giáp Thìn 2024, Lễ ra quân khai thác hải sản; Đêm văn nghệ tổng quân sát son niềm tin với Đảng.

²⁹ Di tích Địa điểm xuất quân Liên quân Việt – Lào xã Hành Phước, huyện Nghĩa Hành.

³⁰ Di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia đối với di sản Lễ hội đua thuyền truyền thống xã Tịnh Long thành phố Quảng Ngãi, Nghệ thuật trang trí cây Nêu của đồng bào dân tộc Cor, huyện Trà Bồng.

³¹ Giải Việt Dã “Bước chạy chào xuân năm 2024”; Giải Cờ tướng Mừng đảng – Mừng xuân năm 2024, giải Billiards & Snooker vô địch quốc gia (vòng 1 năm 2024).

cảnh khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn; phản ánh không khí chuẩn bị đón Tết cổ truyền của Nhân dân.

Ban hành Kế hoạch về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2024³²; triển khai Nghị quyết số 13-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030³³; triển khai, hiệu chỉnh các nền tảng số, như: Nền tảng Quản trị tổng thể, phân tích tổng hợp kinh tế - xã hội, Callbox và Chatt bot, phòng, chống mã độc tập trung, kho dữ liệu lưu trữ điện tử; công tác an toàn an ninh mạng được đảm bảo, thông tin liên lạc thông suốt, đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc của các cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

e) Khoa học và Công nghệ

Theo dõi, quản lý 22 nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp, gồm: 06 nhiệm vụ cấp nhà nước; 16 nhiệm vụ cấp tỉnh. Ban hành danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh triển khai thực hiện năm 2024³⁴; Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch xây dựng Hệ sinh thái Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 trong năm 2024³⁵; Kế hoạch kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan hành chính nhà nước; tổ chức 01 lớp đào tạo an toàn bức xạ cho nhân viên làm công tác an toàn bức xạ trên địa bàn tỉnh.

Hướng dẫn 07 cơ sở xây dựng hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ và 04 chứng chỉ nhân viên an toàn bức xạ; cấp 07 Giấy phép tiến hành công việc bức xạ cho cơ sở đủ điều kiện; hướng dẫn 10 tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục về sở hữu công nghiệp.

3. Lĩnh vực nội chính, đối ngoại và quốc phòng an ninh

a) Công tác thanh tra, khiếu nại, tố cáo

Trong Quý I năm 2024, toàn ngành đã thực hiện 77 cuộc thanh tra, kiểm tra, đã kết thúc và ban hành kết luận thanh tra của 34 cuộc tại 241 đơn vị; qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện sai phạm với tổng số tiền 26.984,66 triệu đồng; đã kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 3.097,87 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác 23.886,78 triệu đồng; ban hành 06 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 106,2 triệu đồng cùng nhiều biện pháp khắc phục, chấn chỉnh khác. Các cơ quan hành chính trong tỉnh tiếp 961 lượt/1.101 người/946 vụ việc (*tăng 5,1% so với cùng kỳ năm 2023*); trong đó, có 05 lượt đoàn đông người của 04 vụ việc phát sinh đến nơi tiếp công dân của các cấp, các ngành. Tiếp nhận 2.421 đơn (*tăng 17,1% so với cùng kỳ năm*

³² Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 20/12/2023.

³³ Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 20/02/2024.

³⁴ Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 05/2/2024.

³⁵ Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 31/01/2024.

2023). Đã xử lý 2.351 đơn; trong đó, có 2.064 đơn/1.867 vụ việc đủ điều kiện xử lý (gồm: 328 đơn khiếu nại, 63 đơn tố cáo, 1.673 đơn kiến nghị, phản ánh); đã giải quyết 763 vụ việc/1.134 vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền.

Ban hành Kế hoạch phòng chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024³⁶; Chỉ thị tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh³⁷ và nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn tỉnh³⁸.

b) Công tác tư pháp

Công tác thẩm định văn bản quy phạm pháp luật luôn được triển khai thực hiện thường xuyên và chú trọng nâng cao chất lượng thẩm định; trong Quý I, thực hiện thẩm định 19 lượt văn bản quy phạm; thực hiện tự kiểm tra 09 văn bản quy phạm pháp luật và 01 đề nghị xây dựng nghị quyết; kiểm tra theo thẩm quyền 11 văn bản quy phạm sau khi ban hành.

Ban hành các Kế hoạch kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi³⁹; theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2024⁴⁰; triển khai thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản QPPL giai đoạn năm 2024”⁴¹. Tiếp nhận và chuyển xác minh án tích 1.007 trường hợp yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp của công dân; thực hiện trả phiếu lý lịch tư pháp với 2.406 trường hợp; tiếp nhận, cập nhật 1.197 thông tin lý lịch tư pháp do các cơ quan chuyên đến vào cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp; lập 200 bản lý lịch tư pháp; cập nhật 52 thông tin lý lịch tư pháp bổ sung.

c) Công tác Nội vụ

Phê duyệt Đề án vị trí việc làm cho 27 cơ quan, đơn vị, địa phương; phê duyệt danh sách đối tượng tinh giản biên chế đợt 1 năm 2024 cho 07 cơ quan, đơn vị, địa phương; ban hành Quy định tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi⁴²; triển khai tuyển dụng công chức, viên chức đối với sinh viên cử tuyển và thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ năm 2024.

³⁶ Kế hoạch số 220/KH-UBND ngày 27/12/2023.

³⁷ Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 15/3/2024.

³⁸ Công văn số 13/UBND-NC ngày 11/01/2023 về triển khai thực hiện các biện pháp để nâng cao điểm số đánh giá công tác PCTN trong thời gian đến; Công văn số 198/UBND-NC ngày 11/01/2024 về tăng cường thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước; Chương trình số 01/CTr-UBND ngày 21/02/2024 về thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ về việc ban hành Chiến lược quốc gia PCTN, tiêu cực đến năm 2030 ...

³⁹ Kế hoạch số 18/KHUBND ngày 26/01/2024.

⁴⁰ Kế hoạch số 21/KHUBND ngày 30/01/2024.

⁴¹ Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 05/02/2024.

⁴² Quyết định số 08/2024/QĐ-UBND ngày 08/3/2024.

Hoàn thiện Phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025; ban hành Kế hoạch thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác dân vận chính quyền năm 2024⁴³; Kế hoạch thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm trong công tác quản lý nhà nước về thanh niên năm 2024⁴⁴; công bố Chỉ số cải cách hành chính các sở, ban ngành, UBND cấp huyện năm 2023⁴⁵.

d) Công tác Ngoại vụ

Trong Quý I, đã triển khai thực hiện tốt công tác đối ngoại theo kế hoạch đề ra; tiếp xúc giao 04 đoàn ngoại giao⁴⁶; tổ chức đón tiếp trọng thị, chu đáo Đoàn đại biểu tỉnh Champasak đến thăm, trao tặng Bằng khen cho các tập thể, các nhân của tỉnh và Đoàn đại biểu tỉnh Sekong đến thăm và chúc Tết Nguyên đán tỉnh; tham dự Hội nghị Gặp gỡ Indonesia năm 2024; tiếp và làm việc với Đoàn công tác của Ngân hàng tỉnh Oita - Nhật Bản; xây dựng Kế hoạch hợp tác giữa tỉnh với các địa phương của Lào năm 2024; đánh giá tình hình, kết quả triển khai công tác biên Đông, hải đảo năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024; biên soạn tài liệu thông tin truyền thông về Hiệp định EVFTA.

Hướng dẫn, quản lý 16 đoàn, 200 lượt người nước ngoài đến thăm và làm việc với các sở, ban ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh⁴⁷; riêng trong tháng 3 năm 2024, có 09 đoàn, 81 lượt người. Thực hiện tốt công tác bảo hộ ngư dân, tàu thuyền trên địa bàn tỉnh.

đ) Quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội

Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị số 35-CT/TU ngày 29/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, xây dựng lực lượng CAND trên địa bàn tỉnh năm 2024; Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 13/7/2023 của Bộ Chính trị về đảm bảo vững chắc an ninh quốc gia trong quá trình hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng; các giải pháp thực hiện Đề án 06 của Chính phủ; chủ động nắm chắc tình hình từ sớm, từ xa, từ cơ sở; đẩy mạnh đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù

⁴³ Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 27/02/2024

⁴⁴ Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 05/3/2024.

⁴⁵ Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 09/01/2024.

⁴⁶ Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Cộng hòa Singapore tại Việt Nam; Đại sứ Canada tại Việt Nam, Đại sứ UAE tại Việt Nam; Tổng Lãnh sự Nhật Bản tại Đà Nẵng.

⁴⁷ Đoàn Sở Giáo dục và Thể thao các tỉnh Champasak, Sekong, Attapeu – CHDCND Lào gồm 31 người; Đoàn Tổ chức Vinacapital Foundation gồm 21 người; và Đoàn Trường Đại học Chung-Ang, Hàn Quốc gồm 32 người; Đoàn của tỉnh Champasak, CHDCND Lào gồm 11 người; Đoàn của tỉnh Sekong, CHDCND Lào gồm 16 người; Đoàn cán bộ Bộ CHQS tỉnh Champasak gồm 08 người; Đoàn tổ chức Zhi Shan Foundation không có người nước ngoài, chỉ có 03 người Việt Nam; Đoàn tiên trạm Chương trình PA&PP-24 gồm 38 người; Đoàn công tác Ngân hàng Oita, Nhật Bản gồm 17 người; Đoàn Đại Sứ quán Canada gồm 03 người; đoàn Đại Sứ quán UAE gồm 02 người; Đoàn Tổng Lãnh sự Nhật Bản tại Đà Nẵng gồm 02 người; Đoàn Hội Cựu Chiến binh tỉnh Champasak, Lào gồm 09 người; Đoàn tổ chức VinaCapital gồm 02 người; Đoàn tổ chức MQI gồm 02 người; Đoàn tổ chức COV gồm 06 người

địch, xấu, độc trên không gian mạng, định hướng dư luận và thông tin tuyên truyền; tập trung kiểm soát trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ dịp Tết Dương lịch và Tết Nguyên đán Giáp Thìn.

Quốc phòng, an ninh được tăng cường; trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Hoàn thành công tác giao nhận quân, các đơn vị từ tỉnh đến huyện, xã, phường, thị trấn đều đạt 100% chỉ tiêu trên giao. Trong Quý I, toàn tỉnh đã xảy ra 98 vụ tai nạn giao thông, làm chết 40 người, bị thương 79 người, thiệt hại tài sản khoảng 481 triệu đồng; tăng 18 vụ, giảm 02 người chết, tăng 10 người bị thương so với cùng kỳ năm 2023.

Tóm lại: Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong tháng 3 và Quý I năm 2024 đạt được một số kết quả tích cực trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, cụ thể trong Quý I: Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) ước tính tăng 3,15% so với cùng kỳ năm trước; thu ngân sách trên địa bàn tỉnh tăng khá (ước tăng 15,6%) so với cùng kỳ năm 2023; kim ngạch xuất nhập khẩu, tổng mức bán lẻ hàng hóa tiêu dùng, hoạt động thương mại, vận tải, doanh thu trong lĩnh vực du lịch đều tăng so với cùng kỳ năm 2023; sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản phát triển ổn định; sản lượng thủy sản khai thác tăng; lĩnh vực văn hóa - xã hội được duy trì phát triển ổn định; công tác kiểm tra, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống dịch bệnh và khám chữa bệnh cho Nhân dân được chủ động chuẩn bị và thực hiện tốt; tổ chức kỷ niệm 69 năm Ngày Thầy thuốc Việt Nam (27/02/1955-27/02/2024); tổ chức khai mạc Hội khỏe phù đồng tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XIV; ngày 21/02/2024, Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch đã ban hành Quyết định số 378/QĐ-BVHTTDL về việc công bố Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia đối với Lễ Hội đua thuyền xã Tịnh Long, thành phố Quảng Ngãi và tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao chào mừng kỷ niệm 49 năm Ngày giải phóng Quảng Ngãi; công tác an sinh, phúc lợi xã hội được các ngành, các cấp thực hiện kịp thời, hiệu quả; tổ chức thăm, tặng quà cho các đối tượng chính sách, người nghèo, các cơ quan, đơn vị, các đồng chí nguyên lãnh đạo tỉnh đã nghỉ hưu, các doanh nghiệp đóng góp lớn vào phát triển kinh tế - xã hội nhân dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn - năm 2024; công tác chuẩn bị cho Nhân dân đón Tết được thực hiện chu đáo; quốc phòng, an ninh được tăng cường, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, giao nhận quân đạt 100% chỉ tiêu giao.

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh còn gặp một số hạn chế, như: Tình hình thu hút đầu tư trong nước và nước ngoài gặp nhiều khó khăn; nguồn thu tiền sử dụng đất còn thấp (ước đạt 4,8% so với Kế hoạch, bằng 77% so với cùng kỳ năm 2023), ảnh hưởng đến khả năng cân đối vốn thực hiện một số dự án; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng ở một số địa phương thực hiện còn rất chậm; sản lượng sản phẩm lọc hóa dầu giảm mạnh nên chỉ số sản xuất công nghiệp giảm.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 4 VÀ QUÝ II NĂM 2024

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm tháng 4, Quý II và 6 tháng đầu năm 2024, yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao tiếp tục chủ động theo dõi, bám sát các nội dung Nghị quyết của Chính phủ để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 tại Quyết định số 91/QĐ-UBND ngày 19/01/2024, Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 về Kế hoạch hành động thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Quảng Ngãi năm 2024, Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị triển khai nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 tại Thông báo số 27/TB-UBND ngày 15/01/2024, đặc biệt là các nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 theo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại buổi làm việc với Ban cán sự đảng UBND tỉnh (UBND tỉnh đã chỉ đạo tại Công văn số 1468/UBND-KTTH ngày 22/3/2024), trong đó tập trung thực hiện một số nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Nhiệm vụ chung:

a) Tiếp tục thực hiện quyết liệt, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phấn đấu đạt và vượt tất cả các chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

b) Khẩn trương triển khai thực hiện các Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Kỳ họp thứ 22, HĐND tỉnh khóa XIII. Tổ chức đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và đầu tư công 6 tháng đầu năm 2024, nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm 2024. Chuẩn bị chu đáo, đảm bảo chất lượng và tiến độ các nội dung trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo Chương trình công tác Quý II năm 2024 và các nội dung trình HĐND tỉnh tại kỳ họp giữa năm 2024.

c) Tập trung triển khai thực hiện ngay các nhiệm vụ trong Chương trình công tác trọng tâm tháng 4 và Quý II/2024 của UBND tỉnh và hoàn thành tất cả các nhiệm vụ được Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, lãnh đạo UBND tỉnh giao trong tháng 4 và Quý II/2024.

d) Tăng cường các giải pháp thu ngân sách nhà nước, chống thất thu, chi ngân sách nhà nước bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả theo Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 16/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh, đảm bảo thu ngân sách nhà nước đạt và vượt so với kế hoạch đề ra; trong đó, tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác đấu giá quyền sử dụng đất và thu tiền sử dụng đất đối với các dự án thu tiền sử dụng đất năm 2024 tại Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 và các cơ sở nhà, đất công sản dôi dư trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 26/02/2024 của UBND tỉnh.

đ) Tổ chức thực hiện nghiêm Công điện số 24/CĐ-TTg ngày 22/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy nhanh tiến độ phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công năm 2024, đặc biệt là các dự án được Tỉnh chọn làm công trình chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI, các dự án đầu tư từ nguồn vốn ngân sách trung ương, 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 03/01/2024, Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 23/01/2024, Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 06/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh, phân đầu giải ngân 100% kế hoạch vốn năm 2024.

e) Tiếp tục đồng hành, hỗ trợ, giải quyết kịp thời, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư, không để kéo dài qua nhiều năm làm ảnh hưởng đến môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

g) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao điểm số, thứ hạng của 05 Chỉ số: Cải cách hành chính (PAR INDEX), năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và Chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI).

h) Tập trung giải quyết dứt điểm những khó khăn, vướng mắc trong đầu tư hạ tầng y tế, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và các dịch vụ khám chữa bệnh phục vụ nhu cầu của người dân. Tiếp tục thực hiện tốt các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa, an sinh xã hội; chú trọng công tác đào tạo, giải quyết việc làm cho lao động, nâng cao đời sống Nhân dân.

i) Tập trung giải quyết, khắc phục các nội dung kết luận, kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; tổng hợp các nội dung vướng mắc, chưa thực hiện; báo cáo UBND tỉnh (thông qua Thanh tra tỉnh, Sở Tài chính) để chỉ đạo, xử lý (trong đó, báo cáo rõ từng nội dung vướng mắc, nguyên nhân chưa thực hiện; trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và đề xuất hướng giải quyết cụ thể). Tổ chức tiếp công dân, giải quyết đơn kiến nghị, đơn khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền và đúng quy định của pháp luật.

k) Tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm; các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý hoạt động tin dụng đen trên địa bàn tỉnh; đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đảm bảo an toàn giao thông, bảo vệ môi trường và phòng, chống cháy, nổ, đuối nước; tổ chức các hoạt động kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam và 35 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân.

2. Một số nhiệm vụ cụ thể cần khẩn trương thực hiện

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Khẩn trương tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành Trung ương để hoàn chỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Quy

hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 1456/QĐ-TTg ngày 22/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh và cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan khẩn trương rà soát, đánh giá nguồn lực thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, trên cơ sở đó, cân đối, tham mưu phân bổ các nguồn lực cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, danh mục dự án đầu tư công theo thứ tự ưu tiên, phù hợp với nguồn lực, đảm bảo việc thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 theo đúng quy định của pháp luật và điều kiện thực tiễn của địa phương.

b) Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi khẩn trương đẩy nhanh tiến độ lập các quy hoạch phân khu 1/2000 còn lại trong Khu kinh tế Dung Quất để làm cơ sở kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp đầu tư vào Quảng Ngãi theo Quyết định số 168/QĐ-TTg ngày 28/02/2023.

c) Sở Xây dựng khẩn trương hoàn thiện Quy chế phối hợp trong công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh; Quy hoạch phân khu các khu vực dọc tuyến đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh; Quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư.

d) Khẩn trương triển khai thực hiện nội dung Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 14/02/2023 của UBND tỉnh về Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29/12/2022 của Chính phủ và Chương trình hành động số 28-CTr/TU ngày 14/02/2023 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, trong đó:

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi tiếp tục khẩn trương, tích cực phối hợp với Bộ Công Thương để sớm xây dựng Đề án thành lập Trung tâm lọc, hoá dầu và năng lượng Quốc gia tại Khu kinh tế Dung Quất và nội dung Thông báo số 117/TB-UBND ngày 14/3/2024 về Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Phước Hiền tại cuộc họp rà soát triển khai nhiệm vụ của Tỉnh liên quan đến việc xây dựng Đề án Trung tâm lọc hóa dầu và năng lượng quốc gia tại Khu kinh tế Dung Quất.

- Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch khẩn trương hoàn chỉnh, tham mưu UBND tỉnh trình Ban cán sự đảng UBND tỉnh xem xét, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về Đề án phát triển huyện đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi thành trung tâm du lịch biển - đảo, trong đó, ưu

tiên kêu gọi nhà đầu tư có tiềm lực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất ngành du lịch, dịch vụ tại đảo Lý Sơn.

đ) Đối với Dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi:

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh chủ trì, phối hợp UBND huyện Tư Nghĩa, UBND huyện Nghĩa Hành, UBND huyện Mộ Đức, UBND thị xã Đức Phổ tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác giải phóng mặt bằng dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi theo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 860/UBND-KTN ngày 22/02/2024; tập trung thực hiện nội dung Thông báo số 136/TB-UBND ngày 22/3/2024 về Kết luận của Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Trần Hoàng Tuấn tại buổi làm việc với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh.

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan khẩn trương đôn đốc các chủ mỏ hoàn thiện hồ sơ cấp phép khai thác khoáng sản, tổ chức thẩm định, tham mưu UBND tỉnh cấp phép khai thác đối với các mỏ đất, mỏ cát theo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 899/UBND-KTTH ngày 23/02/2024.

e) Sở Tài nguyên và Môi trường thường xuyên theo dõi, tham mưu cấp có thẩm quyền chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường công tác quản lý đất đai; siết chặt quản lý, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong khai thác tài nguyên, khoáng sản theo quy định và chỉ đạo của UBND tỉnh trong thời gian qua; hoàn thành lập Kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025 cấp tỉnh; phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, trong đó lưu ý quy hoạch đất dành cho xã hội hóa.

g) Sở Công Thương triển khai kế hoạch tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tỉnh Quảng Ngãi năm 2024.

h) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với UBND các huyện: Tư Nghĩa, Mộ Đức, UBND thành phố Quảng Ngãi và các địa phương có liên quan khẩn trương hoàn chỉnh, trình cấp có thẩm quyền thông qua Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Quảng Ngãi gắn với tinh giản biên chế; kịp thời kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo Đề án vị trí việc làm và giải quyết các chế độ, chính sách đối với cán bộ dôi dư sau sắp xếp, phấn đấu hoàn thành trong tháng 10/2024 để chuẩn bị các điều kiện cho Đại hội cấp cơ sở.

i) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Tổ chức triển khai thực hiện thu hoạch lúa vụ Đông - Xuân, gieo sạ vụ Hè - Thu đúng thời vụ; nạo vét kênh mương, kiểm tra, điều tiết các hồ chứa, đập thủy lợi, xây dựng phương án chống hạn hiệu quả, đảm bảo nước tưới cho cây trồng; tăng cường công tác dự báo, phòng trừ sâu, bệnh cho cây

trồng, vật nuôi; tập trung kiểm soát không để bệnh gia súc, gia cầm lây lan.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng cho người dân, tổ chức kiểm tra, rà soát các vùng rừng trọng điểm có nguy cơ xảy ra cháy rừng, khai thác, phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật để tổ chức kiểm tra, truy quét, ngăn chặn; kiểm tra chặt chẽ việc lưu thông, vận chuyển lâm sản. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định. Tăng tốc, quyết liệt triển khai thực hiện các nhiệm vụ để đạt mục tiêu về đích nông thôn mới theo kế hoạch.

k) Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ học kỳ II và kiểm tra, kết thúc năm học 2023-2024. Căn cứ thực tế tại địa phương, xây dựng các phương án tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2024-2025, kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024; chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để tổ chức tốt kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 và thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024-2025.

l) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tập trung triển khai các biện pháp thúc đẩy phát triển hoạt động thương mại, dịch vụ và du lịch trên địa bàn tỉnh. Chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức Chuỗi sự kiện văn hóa, thể thao kích cầu du lịch năm 2024; các hoạt động hướng đến kỷ niệm 35 năm tái lập tỉnh Quảng Ngãi.

m) Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, khẩn trương làm việc với UBND các huyện, thị xã, thành phố để rà soát, đánh giá kỹ số liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các huyện miền núi, trên cơ sở đó, tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh trình Ban cán sự đảng UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến về việc giao tỷ lệ giảm hộ nghèo, hộ cận nghèo của từng địa phương để phấn đấu thực hiện, với mục tiêu đặt ra là đến cuối nhiệm kỳ, tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh nằm trong nhóm trung bình của vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung.

n) Sở Thông tin và Truyền thông:

- Triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh năm 2024; tăng cường công tác tuyên truyền đổi mới nhận thức về phát triển doanh nghiệp công nghệ số, ứng dụng sản phẩm công nghệ số trong quản lý nhà nước, trong phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Tuyên truyền và truyền thông định hướng dư luận trên các phương tiện truyền thông, trên không gian mạng, các nền tảng xã hội theo hướng tuyên truyền, phản bác thông tin giả, thông tin sai sự thật; chủ động đăng tải, chia sẻ những thông tin tích cực; tuyên truyền về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; gương người tốt, việc tốt tại cơ quan, đơn vị, địa phương, lan tỏa ý chí, khát vọng vươn lên.

o) UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện quyết liệt có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, thu ngân sách nhà nước, giải ngân vốn đầu tư công; tập trung đẩy nhanh công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án, nhất là các công trình, dự án trọng điểm./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Bộ Tư lệnh Quân Khu V;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách giúp việc Tỉnh ủy;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, các phòng, ban, đơn vị, CBTH;
- Lưu: VT, KTTHphap137.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Phiên

PHỤ LỤC

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ CHỦ YẾU QUÝ I NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số **59** /BC-UBND ngày **28** tháng 3 năm 2024
của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	Ước TH tháng 3/2024	Ước TH Quý I năm 2024	% ước TH lũy kế so với cùng kỳ 2023	% ước TH lũy kế so với KH năm 2024
1. Nông nghiệp						
- Tổng diện tích lúa	Ha	73.295		37.991,6	99,7	51,8
2. Thủy sản						
- Sản lượng thủy sản khai thác	Tấn	265.000		67.588,9	103,5	25,5
- Sản lượng thủy sản nuôi trồng	Tấn	10.913		1.674,1	97,2	15,3
3. Công nghiệp						
* Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp	%	102,3			99,54	
* Một số sản phẩm chủ yếu:						
- Thủy sản chế biến	Tấn	12.000	955	2.762	100,55	23,02
- Bánh kẹo các loại	Tấn	13.000	845	2.646	96,60	20,35
- Sữa các loại trên địa bàn tỉnh	1.000 lít	65.000	5.400	14.005	130,84	21,55
- Bia các loại	1.000 lít	220.000	20.190	58.376	113,94	26,53
- Nước khoáng	1.000 lít	130.000	9.580	24.511	101,36	18,85
- Sản phẩm lọc dầu	Tấn	6.100.000	299.681	1.561.821	88,79	25,60
- Phân bón	Tấn	32.000	2.375	7.587	105,67	23,71
- Gạch nung các loại	1.000 viên	460.000	35.943	74.025	94,58	16,09
- Đá xây dựng các loại	1.000 m ³	16.000	145,98	347	110,31	2,17
- Tinh bột mỳ trên địa bàn tỉnh	Tấn	60.000	6.521	19.232	121,18	32,05
- Sản phẩm may mặc	1.000 chiếc	17.000	1.536	3.799	96,67	22,35
- Điện sản xuất	Triệu kw/h	2.050	109,2	430,0	71,52	20,97
- Điện thương phẩm	Triệu kw/h	2.200	179,02	524,73	107,22	23,85
- Nước máy thương phẩm	1.000 m ³	18.000	1.477	4.389	114,36	24,38
- Dăm gỗ nguyên liệu giấy	Tấn	700.000	22.783	83.330	70,53	11,90
- Cuộn cảm	1.000 cái	90.000	5.264	13.692	71,63	15,21
- Giày da các loại	1.000 đôi	14.500	1.595	3.629	126,84	25,03
- Sợi bông	Tấn	45.000	4.445	12.234	140,25	27,19
- Thép xây dựng	1.000 tấn	5.474	430	1.360	174,21	24,84
4. Thương mại						
- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng	76.822	6.179	19.389,04	110,81	25,2
- Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	2.500	174	577,03	114,23	23,1
* Mặt hàng XK chủ yếu						
+ Thủy sản	"	28	2,44	6,75	100,81	24,1
+ Tinh bột mỳ	"	165	20,54	54,77	97,98	33,2
+ Đồ gỗ	"	5	0,60	1,80	110,84	36,0
+ Dăm gỗ nguyên liệu giấy	"	170	10,12	29,42	91,13	17,3
+ May mặc	"	120	6,40	27,52	121,71	22,9

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	Ước TH tháng 3/2024	Ước TH Quý I năm 2024	% ước TH lũy kế so với cùng kỳ 2023	% ước TH lũy kế so với KH năm 2024
+ Hàng thực phẩm chế biến	Triệu USD	5	0,45	1,65	152,74	32,9
+ Sản phẩm cơ khí	"	157	3,07	8,41	18,99	5,4
+ Dầu FO	"	90	7,83	21,03	120,52	23,4
+ Sợi, sợi dệt các loại, vải	"	170	9,90	38,21	103,52	22,5
+ Giày da các loại	"	190	9,24	40,55	89,88	21,3
+ Thép	"	900	96,56	274,56	213,30	30,5
+ Hàng hoá khác (cuộn cảm, thiết bị, hệ thống điều phối khí xả, bọc đệm ghế, đệm lò xo, bộ phận của ghế, bộ dây điện, bộ dây nguồn, nệm mút)	"	500	7,03	72,38	64,34	14,5
- Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	3.700	201,14	897,51	100,37	24,3
* <i>Mặt hàng NK chủ yếu</i>						
+ Máy móc, phụ tùng thay thế	"	125	12,32	46,55	225,88	37,2
+ Sắt thép	"	1.760	160,33	493,09	118,45	28,0
+ Dầu thô	"	1.300		258,99	77,57	19,9
+ Vải và nguyên phụ liệu may mặc	"	330	15,97	58,58	75,03	17,8
+ Bông các loại	"	143	10,50	32,12	128,16	22,5
+ Nguyên liệu, hương liệu, vật liệu sản xuất bia, sữa, bánh kẹo	"	8	0,38	2,39	17,89	29,9
+ Khác	"	34	1,65	5,79	82,81	17,0
5. Thu - Chi ngân sách						
- Tổng thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	25.551	2.169,01	8.488,64	115,59	33,2
Trong đó: - Thu nội địa	"	17.640	1.543,91	5.567,83	103,19	31,6
+ Trg đó: Thu từ NM lọc dầu	"	8.205	929,00	3.244,72	103,90	39,5
- Thu hoạt động XNK	"	7.780	625,10	2.920,82	149,90	37,5
- Tổng chi ngân sách địa phương	"	18.595	1.292,07	3.049,14	119,80	16,4